

Bản án số: 78/2022/HS-ST  
Ngày: 22/9/2022.

**NHÂN DANH**  
**NUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Hoàng Thị Tường Duy
2. Bà Nguyễn Thị Thanh

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Mai Thị Thanh – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Đông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022; Thông báo hoãn phiên tòa số: 23/2022/TB-TA, ngày 22 tháng 8 năm 2022; Thông báo hoãn phiên tòa số: 30/2022/TB-TA, ngày 08 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

**Nguyễn Quách Đ**, sinh năm 2001 tại Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Thạnh Đức 2, phường Phổ Thạnh, thị xã Đ. P, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Không rõ.

Mẹ: Nguyễn Thị G, sinh năm 1975;

Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 28/3/2022, tạm giam ngày 06.4.2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ của Công an thị xã L (Có mặt).

\*Bị hại: Nguyễn Văn S, sinh năm 2000; HKTT: Thôn Đá Mài 2, xã Tân Xuân, huyện H.T, tỉnh Bình Thuận.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Vào khoảng 20 giờ, ngày 22/11/2021, trong lúc ngồi nhậu tại phòng trọ của anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1980 (HKTT: Khu phố 5, phường Tân Thiện, thị xã L, tỉnh Bình Thuận), bị cáo Nguyễn Quách Đ mượn xe mô tô biển số 86B5 – 218.42 của Nguyễn Văn S để chạy về phòng trọ đưa chìa khóa cho bạn thì S đồng ý. Bị cáo Đ điều khiển xe mô tô chạy về phòng trọ đưa chìa khóa cho bạn xong thì bị cáo Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 86B5 – 218.42 của S. Thực hiện ý định này, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô quay lại và đứng trước phòng trọ của anh D khoảng 50 mét, bị cáo Đ điện thoại cho Nguyễn Văn P, sinh năm 1997 đi ra để mượn 200.000 đồng; S thấy bị cáo Đ điện thoại cho P nên S cũng đi ra chỗ Đ đang đứng. Lúc này, bị cáo Đ nói với S là cho mượn xe đi thêm tí nữa rồi quay lại trả. Sau đó, bị cáo Đ tắt điện thoại để S khỏi liên lạc, rồi điều khiển xe mô tô bỏ trốn về nhà mình ở xã Phở Thạnh, thị xã Đ.P, tỉnh Quảng Ngãi. Đến ngày 14.12.2021, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô biển số 86B5 – 218.42 tham gia giao thông thì bị Công an xã Phở Châu, thị xã Đ. P, tỉnh Quảng Ngãi tạm giữ do vi phạm Luật giao thông đường bộ. Sau khi bị Công an xã P. C tạm giữ xe mô tô, bị cáo Đ vào tỉnh B. R – V. T để sinh sống. Ngày 28.3.2022, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô biển số 72H7 – 7306 chạy đến xã Tân Bình, thị xã L thì bị Công an xã T. B tạm giữ xe mô tô do vi phạm Luật giao thông đường bộ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Nguyễn Quách Đ để làm rõ hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe mô tô biển số 86B5 – 218.42 của Nguyễn Văn S.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL-ĐGTS ngày 04.4.2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter, màu xanh bạc đen, dung tích 149, số máy G3D4E490819, số khung 0610HY469294, BKS 86B5-218.42, đăng ký lần đầu ngày 14.12.2017, đã qua sử dụng, còn hoạt động, có giá trị là 20.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số 86B5-218.42, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L đã trả lại cho Nguyễn Văn S.

Về phần dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, Nguyễn Văn S không yêu cầu bồi thường gì.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 63/CT-VKSLG-HS ngày 19/7/2022 của

Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Quách Đ, về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quách Đ phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Quách Đ mức án tù: 12 đến 18 tháng tù.

- **Ý kiến của bị cáo Nguyễn Quách Đ:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

\* **Bị cáo Nguyễn Quách Đ nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Bị hại Nguyễn Văn S vắng mặt. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của họ đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội: Xét thấy lời trình bày của bị cáo Nguyễn Quách Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Vào khoảng 20 giờ, ngày 22/11/2021, tại khu phố 5, phường Tân Thiện, thị xã L, bị cáo Nguyễn Quách Đ mượn xe mô tô biển số 86B5 – 218.42 trị giá 20.000.000 đồng của Nguyễn Văn S để đi công việc thì được S đồng ý. Sau khi mượn được xe mô tô, bị cáo Đ đã bỏ trốn về nhà mình ở tỉnh Quảng Ngãi để chiếm đoạt. Đến ngày 14.12.2021, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô biển số 86B5 – 218.42 tham gia giao thông thì bị Công an xã Phổ Châu, thị xã Đ. P, tỉnh Quảng Ngãi tạm giữ do vi phạm Luật giao thông đường bộ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L đã thu giữ xe mô tô biển số 86B5 – 218.42 để xử lý theo quy định của pháp luật.

Qua đó cho thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Quách Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quách Đ về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân. Ngoài ra, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích bản thân, bị cáo bất chấp. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã giải quyết xong.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quách Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ vào:** - Điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s, i khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Quách Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

**Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Quách Đ 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06/4/2022.

**Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Quách Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Nguyễn Quách Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/9/2022). Riêng bị hại Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

**Huỳnh Thị Vũ Toàn**